

TRAO ĐỔI Ý KIẾN

## VẤN ĐỀ CON NGƯỜI TRONG TƯ TƯỞNG CỦA MARIA MONTESSORI

Hoàng Thị Thuý An<sup>(\*)</sup>

<sup>(\*)</sup>Thạc sĩ, Viện Triết học, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam

Email: thuyan.may@gmail.com

**Tóm tắt:** Maria Montessori (1870-1952) là một nhà giáo dục người Ý, người từng được 3 lần được đề cử giải Nobel hòa bình năm 1949. Bà được biết đến với tư cách là nhà sáng lập và thực hành phương pháp giáo dục Montessori, một phương pháp giáo dục sớm dành cho lứa tuổi nhỏ đã và đang được áp dụng rộng rãi và phổ biến trên khắp thế giới, trong đó có Việt Nam. Phương pháp Montessori, cũng giống như nhiều phương pháp giáo dục khác, đều được xây dựng dựa trên một nền tảng triết học nhất định, trong đó có triết học về con người. Trên cơ sở khẳng định nhân học triết học là xuất phát điểm, là bộ đỡ cho các quan điểm sư phạm và giáo dục của Maria Montessori, bài viết tập trung phân tích 2 nội dung trong vấn đề con người được đề cập trong nhiều tác phẩm của bà, là: (1) quan niệm về bản chất con người và (2) quan niệm về vị trí, vai trò của con người trong tự nhiên.

**Từ khóa:** Maria Montessori, bản chất con người, tự nhiên, con người và tự nhiên.

*Ngày nhận bài: 12/07/2024; ngày phản biện: 13/07/2024; ngày sửa chữa: 05/08/2024; ngày duyệt đăng: 15/08/2024.*

### 1. Đặt vấn đề

Trong lịch sử triết học phương Tây, vấn đề con người là chủ đề nhận được nhiều sự quan tâm, thảo luận và cả tranh luận của nhiều trường phái triết học lớn. Những tư tưởng khác

nhau về vấn đề con người đều phản ánh nhận thức của thời đại ở từng thời điểm nhất định với bối cảnh kinh tế-chính trị-văn hóa-xã hội khác nhau, đồng thời cũng thể hiện sự ưu tư của con người về chính bản thân

mình trong quá trình phát triển gắn liền với những tiến bộ khoa học-kỹ thuật. Trong suốt cuộc đời mình, Maria Montessori đã chứng kiến sự thay đổi không ngừng của nước Ý và toàn bộ châu Âu khi chuyển mình từ giai đoạn tiền tư bản sang đô thị hóa mạnh mẽ, tầng lớp lao động bình dân ra đời; nhưng, bà cũng nhìn thấy mặt tối của nhân loại qua hai cuộc chiến tranh thế giới lần thứ nhất và thứ hai. Là một nhà giáo dục, một người thực hành sư phạm, phải chứng kiến trường học của mình bị đóng cửa khi chủ nghĩa phát xít nổi dậy ở châu Âu, trẻ em không còn cơ hội đến trường, bản thân bà và con trai cũng sống lưu vong ở Ấn Độ nhiều năm, Maria đã có những trăn trở về con người, về nhân loại nói chung, cũng như vai trò, chức năng của giáo dục với nền hòa bình thế giới. Những câu hỏi như: con người là gì? bản chất con người là gì? con người có đang hạnh phúc? con người có nhiệm vụ gì trong thế giới này? Đây là những câu hỏi mà Maria Montessori đặt ra cho chính mình, cũng tương tự như nhiều nhà triết học khác. Bởi “nền tảng của cuộc cải cách giáo dục và xã hội vốn là điều cần thiết trong thời đại của chúng ta phải được xây dựng trên cơ sở nghiên cứu khoa học về Con

người, Kẻ Vô danh chưa được biết đến” (Maria Montessori 2021: 27). Dưới góc nhìn của Maria, vấn đề con người được tiếp cận có những điểm khác biệt. Sự khác biệt đến từ việc bà quan sát, từ đối tượng trẻ em khái quát nên vấn đề con người, bởi bà nhận thấy, trẻ em là đối tượng thường xuyên “bị bỏ quên”, không nhận được sự quan tâm đầy đủ và đúng mực của xã hội lúc bấy giờ. Bên cạnh đó, con người, đối với Maria, là một thực thể “tự nhiên” và luôn trong quá trình biến đổi bản thân mình, để trở thành “siêu-tự nhiên” (supernatural).

## 2. Quan điểm của Maria Montessori về bản chất con người

Bản chất con người được Maria Montessori khái quát ở phạm vi rộng, bao gồm cả đối tượng người lớn và trẻ em, thay vì dành nhiều ưu ái cho đối tượng trẻ em và phê phán người trưởng thành như thường thấy. Qua quan sát trẻ nhỏ và hoạt động sản xuất vật chất của xã hội, Maria khẳng định: *bản chất của con người là lao động*. Bà chỉ ra, lao động đòi hỏi con người sử dụng đôi tay, cùng với các giác quan để tiếp cận và khai phá môi trường. Quá trình lao động khiến có nhu cầu giao tiếp, trao đổi thông tin giữa người với người trở nên cần thiết, khiến ngôn ngữ cá nhân trở

thành ngôn ngữ cộng đồng. Lao động cũng khiến trí tuệ chúng ta phải tư duy để khám phá ra phương thức tác động và sống chung với môi trường một cách hòa hợp nhất. Thế nên, lao động khiến cho tư duy, ngôn ngữ và vận động của con người trở nên thành thực, hài hòa và dần trở nên sắc bén. Từ đó, lao động định hình bản ngã và vai trò của con người trong thế giới. “Con người xây dựng bản thân qua lao động, lao động với đôi tay của nó, sử dụng đôi tay như là công cụ của bản ngã của nó, cơ quan của trí tuệ và ý chí cá nhân của nó quyết định sự hiện hữu của nó khi đối diện với môi trường” (Maria Montessori 2012: 321). Vai trò của lao động đối với sự hình thành tư duy, ngôn ngữ được Maria đặc biệt nhấn mạnh bởi nó ngụ ý nhiều điều trong giáo dục, đặc biệt là giáo dục trẻ em.

Bên cạnh việc chỉ ra bản chất lao động của con người, *Maria đã phê phán: lao động trong xã hội loài người được đặt trên những nền tảng sai lầm như sự chiếm hữu, quyền lực thống trị lên người khác, hay sự tham lam.* Khi thành quả của lao động bị chiếm hữu, chúng đã được ngưng trang dưới “quyền tư hữu”. Bà cho rằng, quyền tư hữu này đã khiến cho các tập quán xấu xa của con người xuất

hiện và sự thoái hóa trong đạo đức bắt đầu. Rõ ràng là, mặc dù quan tâm tới vấn đề giáo dục hơn cả, nhưng bà vẫn nhận ra khía cạnh xấu của xã hội tư bản lúc bấy giờ, đó là sự thống trị của những người có tài sản lên những người vô sản trên cơ sở của quyền tư hữu.

Từ đó, bà cho rằng, để hạn chế và mong đợi xóa bỏ những vấn đề xấu nảy sinh từ lao động, cần phải đặt lao động trên một nền tảng đúng đắn hơn. Đó là: lao động phải xuất phát từ nhu cầu nội tại, nhu cầu tự thân thúc đẩy chúng ta, tương tự như việc học của trẻ nhỏ, bà viết: “(...) lao động là kết quả của một thôi thúc nội tại theo bản năng, thì ngay ở người lớn, nó sẽ có một đặc tính hoàn toàn khác biệt. Lao động như thể trở nên hấp dẫn và khó cưỡng, và nó nâng cao con người lên trên lệch lạc và xung đột bên trong nó. (...) có nghĩa là lao động của những con người được ban cho một năng lực phi thường khiến họ có thể khám phá lại cái bản năng của chúng loại theo các khuôn mẫu của chính cá tính của họ. (...) Chính qua sự thôi thúc này tiến bộ thực sự của văn minh đã xuất hiện” (Maria Montessori 2012: 322-323). Chúng ta phải mong muốn lao động, làm việc để tạo nên các sản phẩm của bản

thân, thay vì đòi hỏi người khác lao động cho mình và chiếm dụng sản phẩm lao động của người đó.

Maria chỉ ra, *tính chất của lao động xã hội*, đặc biệt là lao động người lớn, đó là *có tính tập thể và có tổ chức*. Tính chất của lao động xã hội này xuất hiện bởi nhiệm vụ của con người phải tạo dựng một môi trường tách biệt với môi trường tự nhiên, mà bà gọi là “môi trường đặt chồng bên trên thiên nhiên”. Trong thế giới đương đại, con người không chung sống với tự nhiên vốn có mà chung sống với những sản phẩm do bản thân mình tạo ra. Những sản phẩm do lao động tạo thành này được bà gọi là “siêu-tự nhiên” (supernature). Việc thực hiện nhiệm vụ này đòi hỏi con người phải hợp tác với nhau và hoạt động có kỷ luật cùng nhau, bởi con người phụ thuộc lẫn nhau trong quá trình lao động. Bà viết: “để đạt được mục tiêu của công việc, con người cần phải tổ chức có trật tự, điều hòa công việc theo các tiêu chuẩn là quy luật của xã hội, họ áp đặt một kỷ luật tập thể mà mọi người tự nguyện tuân thủ” (Maria Montessori 2012: 325).

Có hai quy luật khái quát, áp dụng cho tất cả mọi người, đến từ bản chất lao động của con người. Đó là: quy luật phân chia lao động và quy luật

cố gắng tối thiểu. Bà định nghĩa: “luật phân chia lao động, áp dụng phổ quát cho mọi sinh vật sống, cần thiết để các sản phẩm của con người phải được chuyên môn hóa” (Maria Montessori 2012: 325) và luật cố gắng tối thiểu nghĩa là “con người tìm cách đạt năng suất tối đa với sự lao động tối thiểu, đây là quy luật vô cùng quan trọng không phải bởi vì ước muốn làm việc tối thiểu mà bởi vì khi theo luật này, sản xuất được gia tăng nhưng với mức tiêu thụ năng lượng tối thiểu” (Maria Montessori 2012: 325).

Ta có thể nhận thấy, đây là các quy luật sản xuất kinh tế được Maria Montessori rút ra từ sự quan sát nền sản xuất hàng hóa đầu thế kỷ XX và những hậu quả mà nó để lại. Hai quy luật này được bà đánh giá là quy luật “tốt” về thích ứng lao động trong xã hội và tự nhiên, từ đó, tạo ra cách sống của con người trong thế giới. Con người là những người thợ vĩ đại, tạo ra những sản phẩm phục vụ cuộc sống, hình thành nên một siêu-tự nhiên thông qua lao động. Thế nhưng, trong thực tế, con người không cảm thấy hạnh phúc. Bà đặt câu hỏi và nhận xét: “Nhưng bây giờ chúng ta có thể tự hỏi: nếu động vật lao động một cách vui vẻ, tại sao con

người lại không thích thú với công việc của mình? Con người phải hạnh phúc nhiều hơn so với động vật. Sự bất hạnh của anh ta là bằng chứng cho thấy chắc chắn phải có những sai sót cố hữu trong xã hội loài người và trong cái siêu-tự nhiên mà con người đã xây dựng nên. Con người phải lao động không chỉ để nuôi sống bản thân và gia đình mà còn để trở thành công cụ cho điều gì đó vĩ đại và đáng kinh ngạc - không chỉ để phục vụ lợi ích cá nhân của mình mà còn để phục vụ nhân loại nói chung”<sup>1</sup> (Maria Montessori 2013: 260). Trong nhiều lý do bà liệt kê như sự nô lệ của dân tộc này với dân tộc khác, những cuộc chiến tranh vô lý, sự mất ý nghĩa của các giá trị tâm linh và tri thức thì sự chiếm hữu của cải vật chất, khao khát thống trị lẫn nhau khiến cho con người, từ chủ nhân của môi trường “siêu-tự nhiên” mà bản thân mình tạo ra, đã trở thành nạn nhân của nó, mà như ngôn ngữ của C.Mác, chính là sự “tha hóa” bản chất con người. “Kẻ thù đích thực là sự bất lực của con người đối với chính các sản phẩm của nó; nó là sự ngưng lại của sự phát triển của chính nhân loại” (Maria Montessori 2013: 35). Để thay đổi điều này, bà khẳng định, cần phải “phản ứng lại và hành xử theo

một lối khác đối với môi trường, vốn tự thân là một nguồn tài nguyên và nguồn hạnh phúc dồi dào” (Maria Montessori 2013: 35) kết hợp với một nền giáo dục mới - nền giáo dục vì hòa bình.

Không chỉ bàn tới bản chất lao động của con người, tính chất và quy luật của lao động xã hội, Maria Montessori còn so sánh 2 nhiệm vụ khác nhau của lao động người lớn và lao động của trẻ em, gần như mang tính đối lập nhau. Nếu lao động của người lớn là để tạo ra một môi trường bên trên thiên nhiên (a supranatural, a civilized environment), để tạo nên nền văn minh thì lao động của trẻ em lại được coi là một công việc lớn lao để “tạo ra con người”. Con người ở đây, được dùng với nghĩa chung nhất, là “nhân loại” (humanity). Bà đề cao nhiệm vụ của trẻ thơ đến mức, mặc dù nói “đứa trẻ cũng là một người lao

---

1 Nguyên tác: “But we might now ask ourselves: if animals labour so joyously, why do men not also take delight in their work? Man should be much happier than animals. His unhappiness is proof that there must be errors inherent in human society and in the supernature that humanity has constructed. Man must labor not only to support himself and his family, but also not only to support himself and his family, but also to become an instrument of something great and awesome - not only to serve his individual interests but also to serve humanity as a whole”.

động và sản xuất”, nhưng sản phẩm mà chúng tạo ra chính là con người - “chính đứa trẻ xây nên con người, chỉ mình đứa trẻ thôi” (Maria Montessori 2012: 329) hay “đứa trẻ là cha của con người” (Maria Montessori 2012: 330). Bản thân *quá trình học tập của trẻ em để trở thành một thành viên của xã hội được coi là một quá trình lao động*. Nhiệm vụ sáng tạo và xây dựng này của đứa trẻ chỉ có thể được thực hiện thông qua sức mạnh của “trí tuệ thấm thấu” (absorbent mind) với sự hướng dẫn của bản năng tự nhiên, mà Maria gọi là các bản năng hướng đạo trong các thời kỳ nhạy cảm. Hai nhiệm vụ được Maria phân biệt của người lớn và trẻ em này được Camillo Grazzini, người cộng sự trực tiếp và lâu dài của Maria gọi là “nhiệm vụ vũ trụ của con người” (Camillo Grazzini 2013), để từ đó, con người ý thức được giá trị đích thực của mình trong lịch sử.

### **3. Quan điểm về vị trí, vai trò của con người và tự nhiên**

Trong các tác phẩm của mình, Maria nhắc đến “tự nhiên” (nature) bằng nhiều cách diễn đạt khác nhau. Trong thời gian đầu của sự nghiệp giáo dục, khi nghĩ về “tự nhiên”, có khi, bà liệt kê các yếu tố của tự nhiên với tư cách là môi trường nơi

con người sống và trẻ em học tập như khu vườn, ánh nắng mặt trời, những bông hoa... Có khi, tự nhiên lại được bà nhắc đến với ý tưởng về cái “tự nhiên” trong mỗi con người. Cái “tự nhiên” trong con người, Maria chỉ ra: gồm những thứ có thể quan sát, mô tả được như bước đi, mạch máu, các nhóm cơ, lẫn những thứ chỉ có thể cảm nhận như cảm giác đau đớn, tình mẫu tử, tình yêu... Những yếu tố tự nhiên đó của con người, bà khẳng định, chính là điểm chung của con người đối với thế giới tự nhiên. Ở giai đoạn sau, khi sống lưu vong ở Ấn Độ và thực hiện công việc đào tạo giáo viên ở Ấn Độ, sự suy tư của Maria về tự nhiên đã nâng lên tầm cao hơn khi bà khái quát tự nhiên lên tầm vũ trụ, từ đó đưa ra quan điểm về vị trí, vai trò của con người trong đó, và đưa ra một số luận điểm mới đối với tư tưởng giáo dục. Do vậy, “giáo dục tự nhiên” mà bà đưa ra ở giai đoạn đầu của sự nghiệp cũng có nhiều điểm khác với “giáo dục tự nhiên” ở giai đoạn sau, mà được bà gọi bằng cụm từ “giáo dục vũ trụ” (cosmic education).

Bài viết sẽ tập trung vào quan điểm về tự nhiên của Maria ở giai đoạn sau, bởi ở thời điểm này, bà đã khái quát khái niệm “tự nhiên” ở mức

độ cao nhất, đồng thời, cũng thể hiện rõ những đánh giá của bà về vị trí, vai trò của con người với “tự nhiên”, với “vũ trụ”. Trong bài giảng “Con người và Siêu-Tự nhiên” của mình ở London năm 1946, đây là chuỗi bài giảng tiếp nối những bài giảng ở Ấn Độ từ năm 1939, Maria khẳng định: “Sự thích nghi (adaptation) đối với môi trường là một điều gì đó tích cực, là điểm khởi đầu mà từ đó một con người có thể tiến xa hơn. Thích nghi với môi trường là điều kiện tiên quyết đầu tiên. (...) Chỉ sau khi sự thích nghi đầu tiên này thành công, mới có các khả năng linh hoạt và các phản hồi đa dạng khác. (...) Chúng ta phải chấp nhận sự thích nghi là nền tảng mà từ đó chúng ta có thể xây dựng khái niệm giáo dục. Nó khiến cho việc đặt giáo dục lên trên một nền tảng mang tính khoa học là hoàn toàn khả thi”<sup>2</sup> (Maria Montessori 2015: 129). Bằng sự tiếp thu tiến bộ khoa học của thời đại, nhất là các nghiên cứu giải phẫu sinh lý người, bà khẳng định: sự thích nghi đối với môi trường tự nhiên là điều cơ bản của tất cả các sinh vật sống. Tự nhiên có điều mà bà cho là thú vị, đó là: mọi sinh vật sống đều tuân thủ theo một trật tự nhất định. Trong trật tự này, mỗi sinh vật đều

làm tốt vai trò của bản thân vì lợi ích của chính mình, nhưng lại cũng đem lại lợi ích cho các sinh vật khác và tự nhiên nói chung. Bà viết: “Tự nhiên có một sự sắp xếp tuyệt đẹp mà ở đó mọi người làm những việc cho sự tốt đẹp hơn và bảo vệ môi trường”<sup>3</sup> (Maria Montessori 2015: 131). Từ đó, bà cho rằng, chúng ta cần phải nghiên cứu mối quan hệ giữa đời sống người và môi trường tự nhiên nói chung, bởi, trong tự nhiên, mọi thứ đều liên quan tới nhau. Đây chính là mục đích của tự nhiên (purpose of nature). Tự nhiên không quan tâm tới một cá nhân nhỏ bé, riêng biệt nào hay là sự tốt đẹp tự thân, mà *tự nhiên là một sự sắp xếp, cấu trúc và xây dựng hài hòa* (a harmony of construction) mà trong đó mỗi một giống loài đều đã được bố trí vị trí và chức năng cụ thể của riêng mình, bao gồm cả con người. Con người là một bộ phận, 1 mắt xích của tự nhiên. Con người, cũng như các sinh vật khác, đều có chức năng, nhiệm vụ “tự nhiên” và tuân theo trật tự tự nhiên. Bà lấy nhiều ví dụ trong tự nhiên để minh họa cho nhận định

2 Nguyên tác: “Adaptation to the environment is the first necessity”.

3 Nguyên tác: “Nature has this beautiful arrangement whereby everyone does something for the betterment and conversation of the environment”.

này của mình và gọi tên các nhiệm vụ mà các sinh vật sống đang thực hiện trong tự nhiên là “nhiệm vụ vũ trụ” (cosmic task).

Ở đây, ta phần nào nhận thấy sự đồng điệu trong quan điểm về tự nhiên của Maria với Friedrich Froebel, một nhà giáo dục Đức thế kỷ 19, người mà tự Maria cũng khẳng định là sẽ được đem ra so sánh với bà. Froebel nhận định con người là một bộ phận của tự nhiên, của vũ trụ, và vũ trụ thì coi trọng tính thống nhất (unity). Trong cuốn “Education of Man” (1826), Froebel đã nêu rõ những luận điểm về con người, đại ý: (1) Mọi sự sống đều bắt nguồn từ Chúa và tồn tại cùng Chúa; (2) Con người có một bản chất tinh thần có hữu, đó là động lực sống dẫn đến sự phát triển; (3) Tất cả chúng sinh và ý tưởng là những phần kết nối với nhau của một vũ trụ rộng lớn, được sắp đặt và có hệ thống (Vietnamnet 2017). Đây là nhận định được Froebel rút ra khi quan sát môi trường tự nhiên và ứng dụng vào tư tưởng giáo dục của mình. Bên cạnh Froebel, ta cũng có thể nhận ra màu sắc Kito giáo về sự hình thành thế giới trong quan điểm của Maria về tự nhiên.

Con người, bà khẳng định, là một phần của tự nhiên, giống như các giống loài khác, cũng có “nhiệm vụ vũ trụ” cần phải thực hiện. Tuy nhiên,

điểm khác của con người so với các sinh vật khác là con người “ý thức” được nhiệm vụ vũ trụ của mình, còn các loài vật khác thì không. Quá trình thực hiện nhiệm vụ vũ trụ của các loài sinh vật đến từ “bản năng” (instinct) mang tính di truyền, một cách vô thức, còn con người thì biết rõ mình đã, đang và cần làm gì đối với tự nhiên. Con người có ý thức trong việc thực hiện nhiệm vụ của mình với tự nhiên. Bà viết: “Thật tuyệt vời khi nhìn thấy hai mặt của đời sống, một mặt có ý thức và một mặt kia là vô thức. Con người cũng có 2 mặt như vậy. Anh ta có tất cả những gì mà động vật có, chỉ là những gì mà anh ta có đều được tăng cường/làm sâu sắc hơn. Con người có thể hung dữ một cách khủng khiếp, thậm chí còn hung dữ hơn bất kỳ loài động vật nào. Thật là an ủi cho chúng ta khi nghĩ rằng con người có một nhiệm vụ to lớn phải làm trên thế giới, một nhiệm vụ mà họ vẫn chưa hiểu. Đây là một câu hỏi rất quan trọng cho giáo dục<sup>4</sup>” (Maria Montessori 2015: 133).

---

4 Nguyên tác: “It is beautiful to see these two sides of life, one conscious and the other unconscious. Man too has two sides. He has everything the animals have; only whatever he has is intensified. Man can be terribly ferocious, more ferocious than any animal. It is consoling to think that men have a tremendous task to do in this world, a task which they don’t understand yet. This is a very important question for education”.

Maria lý giải, sở dĩ con người có thể “ý thức” được nhiệm vụ của mình là bởi con người không được “di truyền” bản năng về “sự thích nghi” với tự nhiên giống như các loài sinh vật khác. Thay vào đó, con người “thay đổi/cải biến” (modification) tự nhiên để “thích nghi”. Sự thay đổi tự nhiên của con người đã tạo ra “siêu-tự nhiên” (super-nature) như cách gọi của bà. Trong khi các sinh vật khác bảo tồn môi trường tự nhiên, *nhiệm vụ của con người lại phức tạp hơn nhiều, đó là thay đổi trái đất, thay đổi tự nhiên* (modification of the earth) *thông qua lao động*. Đây là nhiệm vụ vũ trụ đặc biệt, thể hiện vai trò to lớn của con người với tự nhiên. “Rõ ràng là con người có một sứ mệnh. Anh ta đã khai thác của cải ẩn giấu và năng lượng kỳ diệu từ lòng đất, và con người đã tạo ra một siêu thế giới, hay chính xác là một siêu-tự nhiên. Khi con người xây dựng siêu-tự nhiên này, từng chút một, con người cũng đã hoàn thiện bản thân và biến mình từ con người tự nhiên thành con người siêu-tự nhiên. Tự nhiên (thiên nhiên) đã tồn tại trong nhiều thế kỷ, và siêu-tự nhiên là một miền/ lĩnh vực mà con người vẫn đang dần dần tạo dựng. Con người đương đại không còn sống với tự nhiên nữa,

mà sống với siêu-tự nhiên”<sup>5</sup> (Maria Montessori 2013: 259).

Để làm được điều này, con người cần lao động. Tất cả những sản phẩm mà con người tạo ra, đều là một phần của đời sống siêu-tự nhiên của con người, là sản phẩm của lao động. Tuy nhiên, dần dần, con người lại trở thành nạn nhân của một thế giới siêu-tự nhiên, như là một sự tha hóa bản chất con người mà chỉ khi nhận thức lại về môi trường tự nhiên và về một nền giáo dục mới, con người mới có thể thay đổi hiện trạng này. Maria chỉ ra: “Con người cần phải được giáo dục. Có một sự thật là giáo dục có thể tạo ra phiên bản tốt hơn của con người, nhưng đây là một công việc to lớn. Đây là một sự lao động sẽ tốn nhiều thời gian, nhưng thời gian đó sẽ chỉ ngắn ngủi khi so sánh với công việc (biến đổi tự nhiên-ND)”<sup>6</sup>

---

5 Nguyên tác: “It is quite evident that man has a mission. He has extracted hidden wealth and marvelous energies from the bowels of the earth, and he has created a superworld, or, more precisely, a supernature. As he has constructed this supernature little by little, man has also perfected himself and made the natural man he was into a supernatural man. Nature is a domain that has existed for centuries, and super nature is yet another domain, which man has gradually constructed. Contemporary man no longer lives with nature, but with supernature”.

6 Phần tác giả thêm vào bản dịch để làm rõ nghĩa hơn, so với nguyên tác.

mà con người đã hoàn thành”<sup>7</sup> (Maria Montessori 2013: 260).

Việc đầu tiên mà chúng ta, với tư cách là nhân loại, có thể thực hiện để làm biến đổi tình trạng “tha hoá” của bản chất con người, để không trở thành nạn nhân của một thế giới đương đại “siêu-tự nhiên” đó là xây dựng một nền giáo dục mới, trong đó coi trọng “tự nhiên”. “Tự nhiên” với cả hàm nghĩa về những bản năng hướng đạo, vốn có của trẻ nhỏ; và “tự nhiên” với cả ẩn dụ về môi trường, trật tự tự nhiên xung quanh. Sự “tự nhiên” này, được khởi nguồn từ ý tưởng của Jean-Jacques Rousseau, nâng lên thành “giáo dục tự nhiên” và trở thành đòi hỏi cao nhất trong tư tưởng của Maria Montessori về giáo dục. Bởi bà nhận thấy, đối với xã hội thời bấy giờ và kể cả trước đó, trẻ em không phải là một đối tượng nhận được sự quan tâm đúng mức, dù chúng là tương lai của nhân loại nói chung. Thậm chí, ngay cả khi được quan tâm, được học tập trong nhà trường, mục đích giáo dục chính vẫn nằm ở việc truyền thụ tri thức, uốn nắn trẻ em vào đời sống khuôn mẫu xã hội, thay vì thực sự quan tâm đến “tự nhiên” của trẻ. Hay việc dạy-học luôn quấn quanh bốn bức tường với tài liệu sách vở thuần túy, không áp

dụng những yếu tố khác như “môi trường tự nhiên”. Maria khẳng định đây là một thiếu sót lớn bởi tự nhiên dạy chúng ta - những người lớn và cả những đứa trẻ rất nhiều điều, theo những cách khác nhau.

Ý tưởng về vị trí của tự nhiên trong giáo dục được bà thể hiện: “ý tưởng sống trong Thiên nhiên là sự thụ đắc gần đây nhất của giáo dục. Quả thực đứa trẻ cần được sống một cách tự nhiên chứ không chỉ là cần biết đến Thiên nhiên. Thực tế quan trọng nhất thực sự là việc giải phóng đứa trẻ, nếu có thể, khỏi những ràng buộc cô lập nó trong cuộc sống nhân tạo do việc sống ở thành phố tạo ra”<sup>8</sup> (Fabrizio Bertolino và Manuela Filipa 2021). Maria nhắc tới môi trường tự nhiên với ánh nắng mặt trời, gió, cỏ cây, hoa lá và các hạt giống để trẻ gần gũi và phát triển mối quan hệ với tự nhiên.

---

7 Nguyên tác: “Man must be educated. It is true that education can create a better kind of man, but this is a vast undertaking. It is a labor that may well take a long time, it will nonetheless be brief in comparison with the work that man has already accomplished”.

8 Tác giả bài viết tạm dịch từ nguyên tác: “The idea, however, of living in Nature is the most recent acquisition in education. Indeed the child needs to live naturally and not only to know Nature. The most important fact really is the liberation of the child, if possible, from the bonds which isolate him in the artificial life created by living in the cities”.

Bởi con người là một phần của tự nhiên, của vũ trụ rộng lớn, nên trẻ em cũng cần thiết phải được phát triển trí tuệ và ý nghĩa đạo đức về tự nhiên, để biết tôn trọng tự nhiên và ý thức được “nhiệm vụ vũ trụ” to lớn của mình. Bà luôn tin rằng, tự nhiên có thể dạy cho trẻ biết quan tâm tới người khác và các giống loài khác, biết nghiên cứu, tìm tòi, phân biệt các quá trình xảy ra trong trật tự tự nhiên, biết sức mạnh của mình, biết cách lao động, tổ chức lao động tập thể khi được giao nhiệm vụ liên quan trực tiếp đến tự nhiên như làm vườn, thu hoạch vụ mùa hay gieo trồng rau củ. “Trẻ em 12 tuổi nên được tham gia vào đời sống xã hội, chúng nên sản xuất, nên bán hàng, và nên làm việc/lao động, đây không phải là để chúng học về thương mại hay buôn bán, mà bởi lao động nghĩa là đến gần với đời sống, là tham gia vào quá trình xây dựng nên cái siêu-tự nhiên. Những đứa trẻ này nên được gia nhập vào các giao dịch kinh tế, học về giá trị của tiền bạc và tham gia một cách có ý thức vào các hoạt động sản xuất”<sup>9</sup> (Maria Montessori 2013: 261). Thậm chí, ở lứa tuổi nhỏ hơn như mầm non, hành động đơn giản như đi chân trần trên nền đất của trẻ cũng giúp trẻ cảm nhận rõ nét hơn về tự nhiên và các yếu tố cấu thành nên một trật tự vũ trụ vĩ

đại mà trẻ em nói riêng, con người nói chung là một phần trong đó. Từ đó, trẻ hình thành nên trách nhiệm và hành vi đúng đắn với tự nhiên, cũng như hành xử giữa con người với nhau. Khi trẻ em, tương lai của nhân loại được giáo dục theo cách thức hài hoà với “tự nhiên” bên trong và “tự nhiên” bên ngoài, thế giới sẽ trở nên hoà bình và nhân ái hơn, như mong mỏi của bà.

Mong muốn “giáo dục tự nhiên” này đã được Maria phát triển lên thành chương trình “giáo dục vũ trụ” (cosmic education) dành cho học sinh từ 6 đến 12 tuổi, như là một cách để đưa các tri thức khoa học vào nội dung giáo dục. Bà giải thích thuật ngữ “giáo dục vũ trụ” như sau: “Đứa trẻ sẽ phát triển một loại triết lý dạy về sự thống nhất của vũ trụ. Đây chính là điều thúc đẩy sự quan tâm của nó và giúp trẻ có cái nhìn sâu sắc hơn về vị trí và nhiệm vụ của chính mình trong thế giới, đồng thời mang đến cơ hội cho phát triển năng lượng sáng tạo của nó” (Maria Montessori 1950:

---

9 Tác giả bài viết tạm dịch từ nguyên tác: “The child by the age of twelve should already be taking part in an active part in social life; he should be producing, selling and working, not in order to learn a trade, but because working means coming into contact with life, participate in the building of supernature. These young people should engage in economic transactions, learn the value of money, and take conscious part in productive activities”.

trích theo Margaret E. Stepheson). Nhờ giáo dục vũ trụ, trẻ em sẽ nhận ra: tất cả mọi thứ đều được kết nối với nhau trong vũ trụ này và mỗi sinh vật sống đều có một vai trò hoặc nhiệm vụ vũ trụ cụ thể. Trẻ em nói riêng, con người nói chung là trung tâm của vũ trụ này, đóng góp vị trí và vai trò lớn lao trong bản hoà ca thống nhất của vũ trụ. Trong cuốn *What you should know about Your Child* xuất bản lần đầu tiên ở Sri Lanka năm 1948, Maria Montessori đã nói về kế hoạch “vũ trụ” để hướng tới “giáo dục vũ trụ”, tạm dịch như sau: “Có một kế hoạch mà toàn bộ vũ trụ là chủ thể. Tất cả mọi thứ, hữu hình và vô tri, đều tuân theo kế hoạch này. Ngoài ra còn có các mẫu hình cho tất cả các loài sinh vật sống và không sống. Những mẫu hình này phù hợp với kế hoạch phổ quát. Mọi thứ trong tự nhiên, theo quy luật phát triển riêng của nó, đều tiến gần đến mẫu hình hoàn hảo áp dụng cho chính nó. Ngoài ra còn có một điều tất yếu là mọi mẫu hình đều phù hợp với kế hoạch vĩ đại”<sup>10</sup> (Maria Montessori 1948: trích theo Camillo Grazzini). Ở điểm này, dường như Maria đang bộc lộ dấu ấn của thần học Kitô giáo lên con người mình, tư tưởng của mình một cách rõ nét. Vì vậy, năm bài học

lớn (the great lesson) trong chương trình giáo dục vũ trụ của Maria là: (1) Vũ trụ và trái đất xuất hiện như thế nào (Coming of the Universe and the Earth), (2) Sự sống xuất hiện từ đâu (Coming of Life), (3) Sự xuất hiện của con người (Coming of Human Beings), (4) Giao tiếp qua các dấu hiệu (Communication in Signs) và (5) Câu chuyện của con số (The Story of Number).<sup>10</sup>

#### 4. Giá trị lịch sử trong tư tưởng của Maria Montessori về con người

Qua tìm hiểu và phân tích, ta có thể thấy được quan điểm của Maria Montessori có những giá trị nhất định: *thứ nhất*, bà đã tiếp thu các sáng kiến của ngành tâm lý học, sinh học để làm nền tảng vững chắc cho “phương pháp giáo dục mới” khi cho rằng con người kế thừa nhiều đặc điểm của tự nhiên và của các giống loài khác. Chính vì thế, con người cần phải tôn trọng tự nhiên: cái tự

---

10 Nguyên tác: “There is a plan to which the whole universe is subject. All things, animate and inanimate, are subordinated to that plan. There are also patterns for all species of living and non-living things. These patterns fall in line with the universal plan. Everything in nature, according to its own laws of development, approximates to the pattern of perfection applicable to itself. There is also an inevitableness with which all patterns fit into the great plan”.

nhiên vốn có của mỗi người, đặc biệt là trẻ nhỏ, cũng như tự nhiên với tư cách là vũ trụ rộng lớn hơn, nơi tất cả các sinh vật đều liên hệ chặt chẽ một cách vô thức với nhau để thực hiện các “nhiệm vụ vũ trụ”. *Thứ hai*, Maria luôn khẳng định lao động với tư cách là khuynh hướng cố hữu trong bản chất con người, là bản năng đặc trưng của loài người, nhấn mạnh tầm quan trọng của lao động đối với con người và tự nhiên. Nhờ lao động, con người phát triển đôi tay, nhận thức và ngôn ngữ. Ta có thể thấy nhận xét này của bà có điểm tương đồng với triết học Mác trong vấn đề con người, tuy nhiên, các tài liệu nghiên cứu về Maria cũng như các tác phẩm của bà để lại thì không hề đề cập tới C.Mác. Đồng thời, sống trong giai đoạn nhiều biến động của lịch sử thế giới qua hai cuộc thế chiến, Maria cũng nhận ra và phê phán mặt trái của xã hội tư bản, của quyền tư hữu các sản phẩm của lao động. Bà cho rằng quyền tư hữu là nguồn gốc gây nên sự tha hóa và không hạnh phúc của con người. Vì vậy, khác với những nhà cải cách, nhà chính trị khác, bà đưa ra biện pháp giải quyết những mâu thuẫn, mặt trái của xã hội lúc bấy giờ là thông qua giáo dục, đặc biệt là trẻ nhỏ. Bởi Maria tin tưởng, khi trẻ nhỏ được giáo dục, nuôi

dưỡng một cách khoa học, chúng sẽ có tinh thần ái, lòng biết ơn cũng như sự gắn bó, thấu hiểu tự nhiên, từ đó, sẽ có những người lớn “có nhân tính”. Ý tưởng này được bà triển khai thêm trong tác phẩm *Giáo dục và hòa bình* sau này. *Thứ ba*, khẳng định của Maria rằng con người là một bộ phận của tự nhiên, đóng vai trò quan trọng trong việc biến đổi tự nhiên đã cho thấy sự đánh giá cao của bà đối với vai trò tiên phong của con người trong lịch sử.

Việc đặt con người với tư cách là một bộ phận của giới tự nhiên, để từ đó đưa ra các nội dung giáo dục về vũ trụ cho lứa tuổi 6-12 và các giáo cụ về giới tự nhiên cho độ tuổi nhỏ hơn, đã cho thấy tư duy biện chứng của Maria Montessori khi luôn xem xét tự nhiên-con người-vũ trụ trong một chỉnh thể có mối liên hệ mật thiết với nhau. Mặc dù trong cách diễn tả các nội dung giáo dục vũ trụ của mình, đâu đó vẫn phảng phất ý tưởng thần học Kitô nhưng việc đưa nội dung về giới tự nhiên, biểu hiện qua môn địa lý và các môn khoa học vào dạy cho trẻ nhỏ là một điểm cách mạng của bà. Khi mà hầu hết những người lớn đương thời đều cho rằng trẻ em là những cá thể ngây ngô, không cần thiết phải tiếp cận những tri thức lớn lao, thì Maria lại đi ngược lại, với một niềm tin về “trí tuệ thâm

thấu” và khả năng tự học thuộc về tự nhiên của trẻ, bà đặt niềm tin mạnh mẽ vào trẻ em và vào ý nghĩa của thời thơ ấu khi khẳng định “trẻ em là tương lai của nhân loại”.

Dẫu vậy, vấn đề con người mà Maria Montessori bàn luận trong các tác phẩm của mình vẫn có những hạn chế nhất định, mang tính lịch sử của thời đại mà bà sống và làm việc, thể hiện ở chỗ khi lý giải một cách khoa học về bản chất con người, bà vẫn viện dẫn các yếu tố của triết học Kito giáo về vấn đề con người như tội tổ tông, phép sáng thế hay sự so sánh phép nhập thể của Chúa với sự hình thành nhân cách con người. Thêm nữa, tự nhiên, trong tư tưởng của Maria, khi nâng lên thành tầng cao nhất là vũ trụ nói chung, có màu sắc huyền bí tương tự như một đấng sáng thế toàn năng. Điều này khiến ta có cảm giác, đôi khi, Maria đi trên sợi dây mỏng manh giữa chủ nghĩa duy vật và duy tâm về bản chất con người. Điều này cũng có thể hiểu được khi biên niên sử của bà có ghi lại mối quan hệ thân thiết, sự giúp đỡ của Giáo hoàng để bà có thể đi học ở trường y, một điều gần như không thể xảy ra ở thời điểm đó. Cuối cùng, mặc dù đề cập tới 2 quy luật của lao động, nhưng bà lại

chưa thể đưa ra các kiến giải rõ rệt và chi tiết hơn.

### **5. Kết luận**

Con người dưới góc nhìn của Maria Montessori là con người lao động, lao động là bản chất của con người, cần thiết để con người hiện thực hoá bản thân và xây dựng nên một thế giới “đặt chông lên tự nhiên”. Tuy nhiên, trong thời đại Maria, bản chất con người bị tha hoá, khiến con người trở thành nạn nhân của chính những sản phẩm do mình tạo ra trong quá trình lao động. Để thay đổi được điều này, con người cần nhận thức lại về “tự nhiên”, về môi trường “siêu-tự nhiên”, gốc rễ của động lực lao động cũng như nhận ra sự cần thiết có một nền giáo dục mới - nền giáo dục vì hoà bình. Bên cạnh đó, con người là một bộ phận của tự nhiên, con người liên quan chặt chẽ đến nhau trong quá trình lao động và liên hệ với các sinh vật khác trong tự nhiên. Vì vậy, cần giáo dục cho trẻ em, những chủ nhân tương lai của thế giới về nhiệm vụ vũ trụ của con người, mối liên hệ giữa con người - tự nhiên trong một vũ trụ thống nhất để tâm trí trẻ trở nên vững chắc hơn bởi “vũ trụ là một thực tại hùng vĩ, và là câu trả lời cho mọi câu hỏi. Chúng ta sẽ cùng nhau bước đi trên con đường cuộc sống này, vì mọi

thứ đều là một phần của vũ trụ, và được kết nối với nhau để tạo thành một thể thống nhất hoàn chỉnh. Ý tưởng này giúp tâm trí của trẻ trở nên cố định, ngừng lang thang trong cuộc tìm kiếm kiến thức vô định. Trẻ cảm thấy thỏa mãn khi tìm thấy trung tâm vũ trụ của bản thân trong tất cả mọi vật”<sup>11</sup> (Maria Montessori 1947: 5).

### Tài liệu trích dẫn

1. Fabrizio Bertolino và Manuela Filipa. 2021. “The Pedagogy of Nature according to Maria Montessori”. *Journal of Theories and Research in Education*. 16,2. Special issue. *Intersections between human sciences and natural sciences in Maria Montessori’s thought and work*. (DOI: <https://doi.org/10.6092/issn.1970-2221/12192>)>

2. Camillo Grazzini .2013. “Maria Montessori’s cosmic vision, cosmic plan, and cosmic education” (online). *The NAMTA Journal*, vol.38, no.1.Winter. (<https://files.eric.ed.gov/fulltext/EJ1078117.pdf>). Truy cập ngày: 22/7/2023.

3. Maria Montessori. 2012. *Bí ẩn tuổi thơ*. (Nghiêm Phương Mai dịch theo bản Anh ngữ The Secret of Childhood của Barbara Barclay Carter). Hà Nội: Nxb. Tri thức.

4. Maria Montessori . 1947. *To*

*educate the human potential* (online).

(<https://www.lamsaz.com/documents/To-Educate-The-Human-Potential-Ed-2nd.pdf>). Truy cập ngày: 22/7/2023.

5. Maria Montessori. 1946. “Man and SuperNature”, Lecture 12 in *The 1946 London Lectures* (online). *The NAMTA Journal*, vol.40, no.2. Spring 2015: 129-136

6. Maria Montessori. 2013. “Fifth lecture”, in *Education and Peace* (online), *The NAMTA Journal*, vol.38, no.1, Winter 2013: 259-262

7. Maria Montessori. 2021. *Sự hình thành con người* (Nghiêm Phương Mai dịch theo bản Anh ngữ “The Formation of Man” (1999)). Montessori-Pierson Publishing Company phát hành, Vietnam Montessori Education Foundation (VMEF). Tp.Hồ Chí Minh.

8. Vietnamnet. 2017. *Nhà giáo dục khai sinh ra trường mầm non* (online). Nguyễn Thảo dịch. (<https://vietnamnet.vn/nha-giao-duc-khai-sinh-ra-truong-mam-non-408838.html>). Truy cập ngày 28/7/2022.

<sup>11</sup> Nguyên tác: “The universe is an imposing reality, and an answer to all questions. We shall walk together on this path of life, for all things are part of the universe, and are connected with each other to form one whole unity. This idea helps the mind of the child to become fixed, to stop wandering in an aimless quest for knowledge. He is satisfied, having found the universal centre of himself with all things”.